

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG BÌNH**

Số: 1235/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Quảng Bình, ngày 18 tháng 4 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của
Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết Quảng Bình**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 47/2021/NĐ-CP ngày 01/04/2021 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều của Luật Doanh nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 10/2019/NĐ-CP ngày 30/01/2019 của Chính phủ về thực hiện quyền, trách nhiệm của đại diện chủ sở hữu nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 91/2015/NĐ-CP của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 140/NĐ-CP ngày 30/11/2020 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 126/2017/NĐ-CP ngày 16/11/2017 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp nhà nước và công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do doanh nghiệp nhà nước đầu tư 100% vốn điều lệ thành công ty cổ phần; Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp và Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 91/2015/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 159/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ về quản lý người giữ chức danh, chức vụ và người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp;

Xét Tờ trình số 288/TTr-XSKT ngày 03/3/2025 của Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết Quảng Bình;



Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Công văn số 701/STC-GCSDN ngày 08/4/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết Quảng Bình.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số Quyết định số 669/QĐ-UBND ngày 09/04/2008 của UBND tỉnh Quảng Bình về việc ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết Quảng Bình.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài chính, Nội vụ; Chủ tịch kiêm Giám đốc Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết Quảng Bình; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TH. ✓

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Phan Phong Phú

ĐIỀU LỆ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG
CỦA CÔNG TY TNHH MTV XỔ SỐ KIẾN THIẾT QUẢNG BÌNH
(Kèm theo Quyết định số 1235/QĐ-UBND ngày 18/4/2025 của UBND tỉnh)

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Điều lệ này quy định về tổ chức và hoạt động của Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết Quảng Bình.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

1. Bất kỳ từ ngữ nào đã được định nghĩa trong Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật khác có liên quan sẽ được hiểu với nghĩa như vậy ở trong Điều lệ này.

2. Trong Điều lệ này, mọi dẫn chiếu liên quan đến bất kỳ một văn bản pháp luật nào sẽ bao gồm cả những văn bản sửa đổi, văn bản thay thế và văn bản hướng dẫn của văn bản đó.

Điều 3. Tên gọi, trụ sở chính, các văn phòng đại diện

1. Tên gọi của Công ty:

a) Tên đầy đủ tiếng Việt: Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Xổ số kiến thiết Quảng Bình.

b) Tên viết tắt tiếng Việt: Công ty Xổ số kiến thiết Quảng Bình.

c) Tên giao dịch tiếng Anh: Quang Binh Lottery Company Limited.

d) Tên viết tắt tiếng Anh: QUABILOT Co, Ltd.

2. Địa chỉ trụ sở chính: 8B Hương Giang, phường Đồng Hải, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

3. Tên, địa chỉ các văn phòng đại diện.

a) Văn phòng đại diện tại Thừa Thiên - Huế

Địa chỉ: 09Trần Cao Vân, quận Thuận Hóa, thành phố Huế

b) Văn phòng đại diện tại Đà Nẵng

Địa chỉ: 42 Bế Văn Đàn, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

c) Văn phòng đại diện tại Quảng Ngãi

Địa chỉ: Số 154 Chu Văn An, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

d) Văn phòng đại diện tại Phú Yên

Địa chỉ: Số 37 Cao Thắng, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên;

đ) Văn phòng đại diện tại Khánh Hoà

Địa chỉ: Số 01 Nguyễn Gia Thiều, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hoà.

e) Văn phòng đại diện tại Ninh Thuận ✓

uu/

Địa chỉ: Số 10 Quang Trung, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

g) Văn phòng đại diện tại Gia Lai

Địa chỉ: 52 Duy Tân, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai.

h) Văn phòng đại diện tại Đắk Lắk

Địa chỉ: Số 01 Lê Lợi, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

Quá trình hoạt động, Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết Quảng Bình có thể thành lập thêm hoặc chấm dứt hoạt động các Văn phòng đại diện theo quy định của pháp luật, hoặc thay đổi địa điểm cho phù hợp với yêu cầu của hoạt động kinh doanh.

Điều 4. Hình thức pháp lý và tư cách pháp nhân

1. Công ty tổ chức và hoạt động dưới hình thức Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ theo quy định của Luật doanh nghiệp và pháp luật có liên quan.

2. Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết Quảng Bình (sau đây gọi tắt là Công ty) có tư cách pháp nhân, thực hiện chế độ hạch toán kinh tế độc lập, có con dấu riêng, được mở tài khoản tại các ngân hàng theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Mục tiêu hoạt động và ngành, nghề kinh doanh

1. Mục tiêu hoạt động:

Bảo toàn và phát triển vốn, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ nộp ngân sách Nhà nước, không ngừng nâng cao năng lực hoạt động, khả năng cạnh tranh, hiệu quả kinh doanh nhằm mang lại lợi ích tối đa cho Nhà nước, Công ty và người lao động.

2. Ngành, nghề kinh doanh.

- Kinh doanh các loại hình vé xổ số kiến thiết (nhóm mã ngành cấp 5, số 92001: Hoạt động xổ số, theo Quyết định số 27/2018/QĐ-TTg ngày 06/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ).

- Các ngành, nghề có đăng ký kinh doanh.

Điều 6. Vốn điều lệ và việc tăng vốn điều lệ

1. Vốn điều lệ của Công ty, bao gồm:

a) Vốn chủ sở hữu thực có tại thời điểm ban hành Điều lệ này là: 51.056.000.000 đồng (Năm mươi một tỷ, không trăm năm mươi sáu triệu đồng).

b) Vốn chủ sở hữu được bổ sung tăng thêm phù hợp với quy mô hoạt động và tốc độ tăng trưởng của Công ty.

2. Tăng vốn điều lệ:

a) Việc tăng vốn điều lệ do cơ quan đại diện chủ sở hữu Công ty quyết định, theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất kinh doanh tại doanh nghiệp và quy định, hướng dẫn của Chính phủ. Khi tăng vốn điều lệ, Công ty phải điều chỉnh kịp thời trong bảng cân đối kế toán và đăng ký với Cơ quan đăng ký kinh doanh.

uuu✓

b) Tăng vốn điều lệ từ các nguồn:

- Do chủ sở hữu đầu tư thêm;
- Bổ sung từ lợi nhuận sau thuế;
- Các nguồn khác theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Huy động vốn

Để đáp ứng nhu cầu hoạt động kinh doanh, Công ty được quyền huy động vốn của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài doanh nghiệp theo quy định của pháp luật. Việc huy động vốn không làm thay đổi hình thức sở hữu của Công ty. Công ty chịu trách nhiệm về hiệu quả sử dụng vốn cũng như việc hoàn trả vốn và lãi cho chủ nợ theo cam kết.

Chương II

QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CHỦ SỞ HỮU CÔNG TY

Điều 8. Chủ sở hữu Công ty

UBND tỉnh Quảng Bình là cơ quan đại diện chủ sở hữu của Công ty. Việc thực hiện quyền, trách nhiệm của đại diện chủ sở hữu nhà nước theo quy định tại Nghị định số 10/2019/NĐ-CP ngày 30/01/2019 của Chính phủ

Điều 9. Quyền và nghĩa vụ của chủ sở hữu Công ty

1. Chủ sở hữu Công ty có các quyền sau:
 - a) Quyết định nội dung Điều lệ Công ty, sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty;
 - b) Quyết định chiến lược phát triển và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;
 - c) Quyết định cơ cấu tổ chức quản lý Công ty, bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch kiêm Giám đốc, Kiểm soát viên Công ty;
 - d) Quyết định dự án đầu tư phát triển;
 - đ. Quyết định các giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;
 - e) Thông qua hợp đồng vay, cho vay, bán tài sản và các hợp đồng khác do Điều lệ Công ty quy định có giá trị từ 50% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty hoặc một tỷ lệ hoặc giá trị khác nhỏ hơn quy định tại Điều lệ Công ty;
 - h) Thông qua báo cáo tài chính của Công ty;
 - g) Quyết định tăng vốn điều lệ của Công ty; chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ vốn điều lệ của Công ty cho tổ chức, cá nhân khác; quyết định phát hành trái phiếu;
 - i) Quyết định thành lập Công ty con, góp vốn vào Công ty khác;
 - k) Tổ chức giám sát và đánh giá hoạt động kinh doanh của Công ty;
 - l) Quyết định việc sử dụng lợi nhuận sau khi đã hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác của Công ty;

Handwritten signature

- m) Quyết định tổ chức lại, giải thể và yêu cầu phá sản Công ty;
n) Thu hồi toàn bộ giá trị tài sản của Công ty sau khi Công ty hoàn thành giải thể hoặc phá sản;
o) Quyền khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, pháp luật có liên quan và Điều lệ Công ty.

2. Nghĩa vụ của chủ sở hữu Công ty:

- a) Góp đủ và đúng hạn vốn điều lệ Công ty;
b) Tuân thủ Điều lệ Công ty: Tổ chức, cá nhân thực hiện quyền, trách nhiệm của chủ sở hữu có nghĩa vụ tuân thủ Điều lệ Công ty và phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về những quyết định không đúng thẩm quyền;
c) Chủ sở hữu Công ty chỉ được quyền rút vốn bằng cách chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ vốn điều lệ cho tổ chức hoặc cá nhân khác; trường hợp rút một phần hoặc toàn bộ vốn điều lệ đã góp ra khỏi Công ty dưới hình thức khác thì chủ sở hữu Công ty và cá nhân, tổ chức có liên quan phải liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty;
d) Chủ sở hữu Công ty không được rút lợi nhuận khi Công ty không thanh toán đủ các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác đến hạn;
đ) Nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, pháp luật có liên quan và Điều lệ Công ty.

Chương III

QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÔNG TY

Điều 10. Quyền của Công ty

Công ty có các quyền sau:

1. Tự chủ kinh doanh và lựa chọn hình thức tổ chức kinh doanh; chủ động lựa chọn ngành, nghề, địa bàn, hình thức kinh doanh; chủ động điều chỉnh quy mô và ngành, nghề kinh doanh.
2. Lựa chọn hình thức, phương thức huy động, phân bổ và sử dụng vốn.
3. Tự do tìm kiếm thị trường, khách hàng và ký kết hợp đồng thực hiện.
4. Tuyển dụng, thuê và sử dụng lao động theo quy định của pháp luật về lao động.
5. Chủ động ứng dụng khoa học và công nghệ để nâng cao hiệu quả kinh doanh và khả năng cạnh tranh; được bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ theo quy định của pháp luật về sở hữu trí tuệ.
6. Chiếm hữu, sử dụng, định đoạt tài sản của doanh nghiệp.
7. Từ chối yêu cầu của cơ quan, tổ chức, cá nhân về cung cấp nguồn lực không theo quy định của pháp luật.
8. Khiếu nại, tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật.

9. Quyền của Công ty đối với vốn, tài sản, đầu tư và quản lý tài chính theo quy định của Luật quản lý, sử dụng vốn Nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp và các văn bản pháp luật có liên quan.

10. Quyền của Công ty về quản lý lao động, tiền lương và tổ chức công tác cán bộ, nhân sự theo quy định của Nghị định số 10/2019/NĐ-CP ngày 30/01/2019, Nghị định số 159/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020, Nghị định số 44/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ.

11. Quyền khác theo quy định của pháp luật.

Điều 11. Nghĩa vụ của Công ty.

Công ty có các nghĩa vụ sau:

1. Đáp ứng đủ điều kiện đầu tư kinh doanh khi kinh doanh ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện và bảo đảm duy trì đủ điều kiện đó trong suốt quá trình hoạt động kinh doanh.

2. Thực hiện đầy đủ, kịp thời nghĩa vụ về đăng ký doanh nghiệp, đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp, công khai thông tin về thành lập và hoạt động của doanh nghiệp, báo cáo và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

3. Chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của thông tin kê khai trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp và các báo cáo; trường hợp phát hiện thông tin đã kê khai hoặc báo cáo thiếu chính xác, chưa đầy đủ thì phải kịp thời sửa đổi, bổ sung các thông tin đó.

4. Tổ chức công tác kế toán, nộp thuế và thực hiện các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật.

5. Bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động theo quy định của pháp luật; không phân biệt đối xử, xúc phạm danh dự, nhân phẩm của người lao động trong doanh nghiệp; không ngược đãi lao động, cưỡng bức lao động hoặc sử dụng lao động chưa thành niên trái pháp luật; hỗ trợ và tạo điều kiện thuận lợi cho người lao động tham gia đào tạo nâng cao trình độ, kỹ năng nghề; thực hiện các chính sách, chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế và bảo hiểm khác cho người lao động theo quy định của pháp luật.

6. Kinh doanh đúng ngành, nghề đã đăng ký, bảo đảm và chịu trách nhiệm về chất lượng hàng hóa, dịch vụ theo tiêu chuẩn do pháp luật quy định hoặc tiêu chuẩn đã đăng ký hoặc công bố.

7. Thực hiện nghĩa vụ về đạo đức kinh doanh để bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của khách hàng và người tiêu dùng.

8. Công ty có nghĩa vụ đối với vốn, tài sản đầu tư và quản lý tài chính theo quy định của Luật quản lý, sử dụng vốn Nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp và các văn bản pháp luật có liên quan.

9. Chịu sự giám sát, kiểm tra của Nhà nước trong thực hiện các quy định về sử dụng vốn đầu tư, tiền lương, chấp hành các quyết định về thanh tra, kiểm tra của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền

10. Thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

uuu✓

Chương IV TỔ CHỨC QUẢN LÝ CÔNG TY

Điều 12. Mô hình tổ chức quản lý và người đại diện theo pháp luật

1. Mô hình tổ chức quản lý: Chủ tịch, Giám đốc và Kiểm soát viên
2. Người đại diện theo pháp luật của Công ty: Chủ tịch kiêm Giám đốc

Điều 13. Cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý của Công ty

Cơ cấu tổ chức quản lý Công ty bao gồm:

1. Chủ tịch kiêm Giám đốc.
2. Kiểm soát viên.
3. Các Phó Giám đốc
4. Kế toán trưởng.
5. Các phòng, ban chuyên môn nghiệp vụ, gồm có:
 - Phòng Tài chính - Kế toán;
 - Phòng Tổ chức - Hành chính;
 - Phòng Kế hoạch - Phát hành;
 - Phòng Kiểm soát nội bộ;
 - Phòng Kinh doanh.

Trong quá trình hoạt động, Công ty có thể tăng, giảm số lượng hoặc bổ sung, điều chỉnh chức năng, nhiệm vụ một số phòng, ban chuyên môn nghiệp vụ để đáp ứng yêu cầu hoạt động kinh doanh.

Điều 14. Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội trong Công ty

1. Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam trong Công ty hoạt động theo Hiến pháp, pháp luật và theo Điều lệ của Đảng Cộng sản Việt Nam.
2. Các tổ chức chính trị - xã hội trong Công ty hoạt động theo theo Hiến pháp, pháp luật và theo Điều lệ của các tổ chức đó.
3. Công ty tạo điều kiện về cơ sở vật chất và các điều kiện cần thiết khác để tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội hoạt động được thuận lợi.

Điều 15. Chủ tịch kiêm Giám đốc Công ty

1. Chủ tịch Công ty do cơ quan đại diện chủ sở hữu bổ nhiệm theo quy định của pháp luật. Chủ tịch Công ty có nhiệm kỳ không quá 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại. Một cá nhân được bổ nhiệm không quá hai nhiệm kỳ, trừ trường hợp người được bổ nhiệm đã có trên 15 năm làm việc liên tục tại Công ty trước khi được bổ nhiệm lần đầu. Tiêu chuẩn, điều kiện và các trường hợp miễn nhiệm, cách chức Chủ tịch Công ty được thực hiện theo quy định tại Điều 93 và Điều 94 của Luật Doanh nghiệp năm 2020 và Điều lệ này.

Nhu

2. Chủ tịch kiêm Giám đốc Công ty hưởng lương, tiền thưởng và các lợi ích khác tương ứng với kết quả và hiệu quả kinh doanh của Công ty. Mức hưởng do chủ sở hữu Công ty quyết định trên cơ sở các quy định hiện hành về tiền lương của Nhà nước.

Điều 16. Tiêu chuẩn và điều kiện của Chủ tịch kiêm Giám đốc Công ty

1. Có trình độ chuyên môn đại học trở lên, có năng lực kinh doanh và quản lý doanh nghiệp, có kinh nghiệm thực tế ít nhất 03 năm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề hoạt động kinh doanh chính của Công ty.

2. Có sức khỏe, có phẩm chất đạo đức tốt, trung thực, liêm khiết; hiểu biết pháp luật và có ý thức chấp hành pháp luật.

3. Không phải là người có quan hệ gia đình của người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cơ quan đại diện chủ sở hữu; Phó giám đốc và Kế toán trưởng của Công ty; Kiểm soát viên Công ty. Không phải là người quản lý doanh nghiệp thành viên.

4. Không thuộc đối tượng bị cấm đảm nhiệm chức vụ quản lý, điều hành doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

5. Chưa từng bị cách chức Chủ tịch Công ty, Giám đốc, Phó Giám đốc của doanh nghiệp nhà nước.

7. Các tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật về Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu và các tiêu chuẩn khác theo ngành, lĩnh vực kinh doanh chính của Công ty (nếu có).

Điều 17. Quyền hạn, nghĩa vụ của Chủ tịch kiêm Giám đốc Công ty

1. Chủ tịch kiêm Giám đốc Công ty thực hiện quyền, nghĩa vụ của người đại diện chủ sở hữu trực tiếp tại Công ty theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp; quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm khác theo quy định tại Điều 92 và Điều 97 của Luật Doanh nghiệp; quyền, trách nhiệm theo quy định của Nghị định số 10/2019/NĐ-CP về thực hiện quyền, trách nhiệm của đại diện chủ sở hữu nhà nước.

2. Tổ chức thực hiện các quyết định của chủ sở hữu Công ty. Báo cáo với chủ sở hữu về tình hình, kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty.

3. Quyết định các dự án đầu tư, mua, bán tài sản, hợp đồng vay, cho vay có giá trị dưới 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty và các dự án khác theo phân cấp của chủ sở hữu.

4. Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty.

5. Quyết định các quy chế quản lý nội bộ Công ty.

6. Quyết định phương án tổ chức, biên chế bộ máy quản lý Công ty.

7. Quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật đối với Phó giám đốc và các chức danh quản lý khác của Công ty, ngoài các chức danh do chủ sở hữu quyết định.



8. Quyết định thang lương, bảng lương, phụ cấp lương làm cơ sở để xếp lương, trả lương cho người lao động của Công ty.

9. Nộp đơn yêu cầu phá sản khi Công ty lâm vào tình trạng phá sản.

10. Kiến nghị chủ sở hữu quyết định những vấn đề sau:

- Phê duyệt Báo cáo tài chính, Phương án phân phối lãi, xử lý lỗ trong kinh doanh;

- Phê duyệt các dự án đầu tư, mua, bán tài sản, hợp đồng vay, cho vay có giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;

- Điều chỉnh vốn điều lệ Công ty;

- Bổ sung, sửa đổi Điều lệ Công ty.

- Đề nghị bổ nhiệm, miễn nhiệm Kiểm soát viên Công ty.

11. Thực hiện các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

Điều 18. Miễn nhiệm, cách chức Chủ tịch kiêm Giám đốc Công ty

1. Chủ tịch kiêm Giám đốc Công ty bị miễn nhiệm trong những trường hợp sau đây:

a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện quy định theo quy định tại Điều 16 của Điều lệ này và Điều 93 của Luật Doanh nghiệp;

b) Có đơn xin từ chức và được cơ quan đại diện chủ sở hữu chấp thuận bằng văn bản;

c) Có quyết định điều chuyển, bố trí công việc khác hoặc nghỉ hưu;

d) Không đủ năng lực, trình độ đảm nhận công việc được giao;

đ) Không đủ sức khỏe hoặc không còn uy tín để giữ chức vụ.

2. Chủ tịch kiêm Giám đốc Công ty bị cách chức trong những trường hợp sau đây:

a) Công ty liên tục nhiều năm không hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu kế hoạch, không bảo toàn và phát triển vốn đầu tư theo yêu cầu của cơ quan đại diện chủ sở hữu mà không giải trình được nguyên nhân khách quan hoặc giải trình nguyên nhân nhưng không được cơ quan đại diện chủ sở hữu chấp thuận;

b) Bị Tòa án kết án và bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật;

c) Không trung thực trong thực thi quyền, nghĩa vụ hoặc lạm dụng địa vị, chức vụ, sử dụng tài sản của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.

Điều 19. Kiểm soát viên

1. Kiểm soát viên do chủ sở hữu Công ty bổ nhiệm với nhiệm kỳ 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại nhưng không quá 02 nhiệm kỳ liên tục tại Công ty.

2. Tiêu chuẩn, điều kiện, chế độ làm việc, quyền, trách nhiệm của Kiểm soát viên thực hiện theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp và quy định khác của pháp luật có liên quan. ✓

Uluu

3. Tiền lương, thù lao, tiền thưởng của Kiểm soát viên được xác định trên cơ sở mức độ hoàn thành nhiệm vụ, hiệu quả hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty và do cơ quan đại diện chủ sở hữu quyết định và chi trả.

4. Chế độ làm việc của Kiểm soát viên thực hiện theo Quy chế hoạt động của Kiểm soát viên do cơ quan đại diện chủ sở hữu ban hành.

Điều 20. Tiêu chuẩn và điều kiện của Kiểm soát viên

1. Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của Công ty và có ít nhất 03 năm kinh nghiệm làm việc; Trưởng Ban kiểm soát (nếu có) phải có ít nhất 05 năm kinh nghiệm làm việc.

2. Không được là người quản lý Công ty và người quản lý tại doanh nghiệp khác; không được là Kiểm soát viên của doanh nghiệp không phải là doanh nghiệp nhà nước; không phải là người lao động của Công ty;

3. Không phải là người có quan hệ gia đình của người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cơ quan đại diện chủ sở hữu của Công ty; Chủ tịch kiêm Giám đốc Công ty; Phó giám đốc, Kế toán trưởng; Kiểm soát viên khác (nếu có) của Công ty;

4. Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật có liên quan.

Điều 21. Quyền của Kiểm soát viên

1. Tham gia các cuộc họp của Ban điều hành Công ty, các cuộc tham vấn, trao đổi chính thức và không chính thức của cơ quan đại diện chủ sở hữu với Ban điều hành Công ty; chất vấn Ban điều hành Công ty về kế hoạch, dự án, chương trình đầu tư phát triển và các quyết định khác trong quản lý, điều hành Công ty.

2. Xem xét sổ sách kế toán, báo cáo, hợp đồng, giao dịch và tài liệu khác của Công ty; kiểm tra công việc quản lý, điều hành của Ban điều hành Công ty khi xét thấy cần thiết hoặc theo yêu cầu của cơ quan đại diện chủ sở hữu.

3. Yêu cầu Ban điều hành Công ty báo cáo, cung cấp thông tin trong phạm vi quản lý và hoạt động đầu tư, kinh doanh của Công ty.

4. Yêu cầu Ban điều hành Công ty báo cáo về thực trạng tài chính và kết quả kinh doanh của Công ty con (nếu có) khi xét thấy cần thiết để thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

5. Quyền khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật có liên quan.

Điều 22. Nghĩa vụ của Kiểm soát viên

1. Giám sát việc tổ chức thực hiện chiến lược phát triển, kế hoạch kinh doanh.

2. Giám sát, đánh giá thực trạng hoạt động kinh doanh, thực trạng tài chính của Công ty.

3. Giám sát và đánh giá việc thực hiện quyền, nghĩa vụ của Chủ tịch kiêm Giám đốc Công ty. ✓

Uuuu ✓

4. Giám sát, đánh giá hiệu lực và mức độ tuân thủ quy chế kiểm soát, kiểm toán nội bộ, quy chế quản lý và phòng ngừa rủi ro, quy chế báo cáo, các quy chế quản trị nội bộ khác của Công ty.

5. Giám sát tính hợp pháp, tính hệ thống và trung thực trong công tác kế toán, sổ sách kế toán, trong nội dung báo cáo tài chính, các phụ lục và tài liệu liên quan.

6. Giám sát hợp đồng, giao dịch của Công ty với các bên có liên quan.

7. Giám sát thực hiện dự án đầu tư lớn; hợp đồng, giao dịch mua, bán; hợp đồng, giao dịch kinh doanh khác có quy mô lớn; hợp đồng, giao dịch kinh doanh bất thường của Công ty.

8. Lập và gửi báo cáo đánh giá, kiến nghị về nội dung quy định trên cho cơ quan đại diện chủ sở hữu và Chủ tịch kiêm Giám đốc Công ty.

9. Thực hiện nghĩa vụ khác theo yêu cầu của cơ quan đại diện chủ sở hữu, quy định của Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật có liên quan.

Điều 23. Trách nhiệm của Kiểm soát viên

1. Tuân thủ pháp luật, Điều lệ Công ty, quyết định của cơ quan đại diện chủ sở hữu và đạo đức nghề nghiệp trong thực hiện quyền và nghĩa vụ của Kiểm soát viên.

2. Thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất để bảo vệ lợi ích của Nhà nước, Công ty và lợi ích hợp pháp của các bên tại Công ty.

3. Trung thành với lợi ích của Nhà nước và Công ty; không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, tài sản khác của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.

4. Trường hợp vi phạm trách nhiệm quy định tại Điều này mà gây thiệt hại cho Công ty thì Kiểm soát viên phải chịu trách nhiệm cá nhân hoặc liên đới bồi thường thiệt hại đó; tùy theo tính chất, mức độ vi phạm và thiệt hại còn có thể bị xử lý kỷ luật, xử phạt vi phạm hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật; hoàn trả lại cho Công ty mọi thu nhập và lợi ích có được do vi phạm trách nhiệm quy định tại Điều này.

5. Khi phát hiện các hành vi vi phạm tại Công ty phải báo cáo kịp thời cho cơ quan đại diện chủ sở hữu Công ty, đồng thời yêu cầu cá nhân vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và khắc phục hậu quả.

6. Trách nhiệm khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật có liên quan.

Điều 24. Miễn nhiệm, cách chức Kiểm soát viên

1. Kiểm soát viên bị miễn nhiệm trong trường hợp sau đây:

a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 20 của Điều lệ này và Điều 103 của Luật Doanh nghiệp.

b) Có đơn xin từ chức và được cơ quan đại diện chủ sở hữu chấp thuận.

uluu

c) Được cơ quan đại diện chủ sở hữu hoặc cơ quan có thẩm quyền khác điều động, phân công thực hiện nhiệm vụ khác.

d) Trường hợp khác theo quy định pháp luật.

2. Kiểm soát viên bị cách chức trong trường hợp sau đây:

a) Không thực hiện nghĩa vụ, nhiệm vụ, công việc được phân công trong 03 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng.

b) Không hoàn thành nghĩa vụ, nhiệm vụ, công việc được phân công trong 01 năm.

c) Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Kiểm soát viên quy định tại Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp.

d) Trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

Điều 25. Hợp đồng, giao dịch của Công ty với những người có liên quan

Hợp đồng, giao dịch của Công ty với những người có liên quan thực hiện theo Điều 86 của Luật Doanh nghiệp.

Điều 26. Bộ máy giúp việc

1. Phó Giám đốc giúp Chủ tịch kiêm Giám đốc Công ty điều hành các hoạt động của Công ty theo phân công và ủy quyền; chịu trách nhiệm trước Chủ tịch kiêm Giám đốc Công ty về nhiệm vụ được phân công hoặc ủy quyền.

2. Kế toán trưởng có nhiệm vụ giúp Chủ tịch kiêm Giám đốc Công ty tổ chức thực hiện công tác kế toán, tài chính, thống kê của Công ty theo đúng quy định của pháp luật, chịu trách nhiệm trước Chủ tịch kiêm Giám đốc Công ty về nhiệm vụ được phân công.

3. Các phòng, ban, bộ phận chuyên môn, nghiệp vụ có chức năng tham mưu, giúp việc cho Chủ tịch kiêm Giám đốc Công ty trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty theo chức năng, nhiệm vụ được phân công.

Điều 27. Các văn phòng đại diện

Văn phòng đại diện là đơn vị trực thuộc Công ty, do Chủ tịch kiêm Giám đốc Công ty quyết định thành lập; các Văn phòng đại diện chấp hành sự chỉ đạo, điều hành hoạt động kinh doanh chung của Công ty.

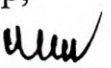
Hoạt động của Văn phòng đại diện tuân thủ quy định của pháp luật và Quy chế của Công ty.

Chương V

QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA NGƯỜI LAO ĐỘNG, GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ

Điều 28. Quyền của người lao động

1. Người lao động trong Công ty được hưởng các quyền về việc làm, tiền lương, an toàn, vệ sinh lao động, thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi, học tập, đào tạo, các chế độ bảo hiểm xã hội theo quy định của pháp luật.



2. Có quyền tham gia giám sát việc thực hiện các chế độ, chính sách có liên quan đến quyền lợi hợp pháp, chính đáng và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

3. Có quyền tham gia quản lý Công ty thông qua các hình thức và tổ chức sau:

- a) Hội nghị toàn thể hoặc Hội nghị đại biểu người lao động của Công ty;
- b) Tổ chức Công đoàn Công ty;
- c) Ban Thanh tra nhân dân của Công ty;
- d) Thực hiện quyền kiến nghị, khiếu nại, tố cáo theo quy định của pháp luật.

4. Có quyền tham gia thảo luận, góp ý kiến trước khi cấp có thẩm quyền quyết định các vấn đề sau:

a) Phương hướng, nhiệm vụ kế hoạch, biện pháp phát triển kinh doanh; tổ chức, sắp xếp lại tổ chức bộ máy và mô hình hoạt động kinh doanh của Công ty;

b) Các nội quy, quy chế của Công ty liên quan trực tiếp đến quyền lợi và nghĩa vụ của người lao động;

c) Các biện pháp bảo hộ lao động, cải thiện điều kiện làm việc, đời sống vật chất, tinh thần, vệ sinh môi trường, đào tạo và đào tạo lại người lao động của Công ty;

d) Bỏ phiếu thăm dò tín nhiệm các chức danh quản lý trong Công ty khi có yêu cầu.

5. Thông qua Hội nghị toàn thể hoặc Hội nghị đại biểu người lao động, người lao động có quyền thảo luận và biểu quyết quyết định các vấn đề sau:

a) Dự thảo hoặc bổ sung, sửa đổi nội dung Thỏa ước lao động tập thể;

b) Quy chế sử dụng các quỹ phúc lợi, khen thưởng và các chỉ tiêu kế hoạch khác của Công ty có liên quan trực tiếp đến quyền lợi và nghĩa vụ của người lao động phù hợp với các quy định của Nhà nước;

c) Chương trình hoạt động và đánh giá kết quả hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân;

d) Bầu Ban Thanh tra nhân dân.

6. Có quyền gia nhập các tổ chức chính trị, chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp theo quy định của pháp luật.

Điều 29. Nghĩa vụ của người lao động

1. Người lao động trong Công ty có nghĩa vụ thực hiện đúng hợp đồng lao động đã ký kết với Công ty, thực hiện đúng Thỏa ước lao động tập thể, các nội quy, quy chế của Công ty đã được Hội nghị người lao động Công ty thông qua và các quy định của pháp luật về lao động.

2. Không ngừng học tập, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

3. Chấp hành sự điều động, phân công công tác của Chủ tịch kiêm Giám đốc Công ty.

uuu

4. Thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định của Công ty, chế độ chính sách và pháp luật Nhà nước.

Điều 30. Giải quyết tranh chấp nội bộ

1. Mọi tranh chấp, khiếu nại liên quan đến công việc của Công ty giữa các bên thuộc nội bộ Công ty, đều phải được giải quyết thông qua thương lượng, bàn bạc công khai, dân chủ theo quy định của Điều lệ này.

Nếu việc giải quyết không được chấp thuận thì các bên có thể đưa tranh chấp đó đến các cơ quan có thẩm quyền để đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

2. Việc giải quyết tranh chấp lao động thực hiện theo quy định của Bộ Luật Lao động.

Chương VI

QUẢN LÝ TÀI CHÍNH,

TỔ CHỨC LẠI, GIẢI THỂ VÀ YÊU CẦU PHÁ SẢN CÔNG TY

Điều 31. Quản lý tài chính Công ty

Hoạt động quản lý tài chính của Công ty tuân thủ theo các Nghị định của Chính phủ, Thông tư của Bộ Tài chính về lĩnh vực sổ sách, các chế độ, chính sách của Nhà nước về quản lý kinh tế, tài chính, chế độ kế toán, kiểm toán và Quy chế quản lý tài chính của Công ty do UBND tỉnh Quảng Bình ban hành.

Điều 32. Tổ chức lại, giải thể và yêu cầu phá sản Công ty

Các hình thức, điều kiện, thẩm quyền quyết định, hồ sơ, trình tự, thủ tục tổ chức lại, giải thể và yêu cầu phá sản Công ty thực hiện theo quy định của Luật Doanh nghiệp năm 2020, Luật Phá sản năm 2014, Nghị định số 23/2022/NĐ-CP ngày 05/4/2022 của Chính phủ và pháp luật có liên quan.

Chương VII

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 33. Hiệu lực thi hành

1. Điều lệ này có hiệu lực thi hành theo Quyết định ban hành của UBND tỉnh Quảng Bình.

2. Chủ sở hữu, Công ty và các đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Điều lệ này

Điều 34. Thể thức sửa đổi, bổ sung Điều lệ

1. Trong trường hợp những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được quy định tại Điều lệ này hoặc trong trường hợp có

uuu

những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Điều lệ thì áp dụng các quy định của pháp luật để điều chỉnh hoạt động của Công ty.

2. Điều lệ này gồm có 7 chương, 34 điều. Khi cần sửa đổi, bổ sung Điều lệ, Chủ tịch kiêm Giám đốc Công ty trình chủ sở hữu Công ty xem xét, quyết định./.

